



HOÀN THIỆN QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ VIỆC CÔNG NHẬN ĐĂNG KÝ BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM ĐỐI VỚI TÀI SẢN LÀ QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Lâm Tố Trang¹

Tóm tắt: Để có thể mở rộng tài sản bảo đảm theo xu hướng chung của nền kinh tế thị trường là các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, hệ thống pháp luật Việt Nam cần phải được hoàn thiện dần. Bài viết phân tích quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về biện pháp bảo đảm có thể áp dụng đối với tài sản là quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ và việc đăng ký biện pháp bảo đảm đó, từ đó nêu lên những bất cập và đề xuất một số kiến nghị liên quan đến việc hoàn thiện quy định pháp luật Việt Nam hiện hành về (1) biện pháp bảo đảm áp dụng đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ và (2) đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ.

Từ khóa: Đăng ký thế chấp, quyền sở hữu trí tuệ, thế chấp.

Nhận bài: 20/09/2019; **Hoàn thành biên tập:** 31/10/2019; **Duyệt đăng:** 27/02/2020.

Abstract: In order to expand the collaterals which are the objects of intellectual property rights, in the context of the market economy, the Vietnamese legal system has to be gradually improved. The article analyzes the provisions of current Vietnamese law on the security, which is applicable to the property being property rights in relation to the objects of intellectual property rights, and the registration of such security, thereby presenting the limitations and proposing some recommendations regarding the security related to the objects of intellectual property rights in order to complete the provisions of current Vietnamese law.

Keywords: Registration of security, intellectual property rights, mortgage.

Date of receipt: 20/09/2019; **Date of revision:** 31/10/2019; **Date of Approval:** 27/02/2020.

1. Biện pháp bảo đảm đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ

Theo Điều 3 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, đối tượng quyền sở hữu trí tuệ bao gồm: quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp và quyền đối với giống cây trồng. Trong đó, quyền tác giả, theo Điều 18 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, bao gồm cả quyền nhân thân và quyền tài sản. Do vậy, Điều 115 Bộ luật dân sự (BLDS) năm 2015 quy định chỉ quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ là quyền tài sản² và là tài sản theo quy định tại Khoản 1 Điều 105 của Bộ luật này.

Điều 292 BLDS năm 2015 quy định 9 biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, bao gồm: cầm cố tài sản, thế chấp tài sản, đặt cọc, ký cược, ký quỹ, bảo lưu quyền sở hữu, bảo lãnh, tín chấp và cầm giữ tài sản.

Khác với các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khác, bảo lãnh và tín chấp lần lượt được định nghĩa tại Điều 335 và Điều 344 BLDS năm 2015, là những biện pháp bảo đảm đối nhân. Theo đó, chủ nợ có một người mắc nợ thứ hai bên cạnh người mắc nợ chính³. Đây là hai biện pháp bảo đảm duy nhất trong BLDS hiện hành không bằng tài sản của người thứ ba, tức người

¹ Tiến sỹ, Khoa Luật, Trường Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.

² Điều 115 BLDS năm 2015 quy định quyền tài sản chỉ bao gồm quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ là chính xác hơn Điều 181 BLDS năm 2005 và Điều 188 BLDS năm 1995, vốn quy định chung rằng quyền sở hữu trí tuệ là quyền tài sản. Bởi vì, quyền tác giả, một trong những đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ (theo Điều 3 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009), bao gồm cả quyền nhân thân và quyền tài sản (theo Điều 18 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005). Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, quyền tài sản đối với đối tượng quyền sở hữu trí tuệ được gọi tắt là quyền sở hữu trí tuệ.

³ Nguyễn Ngọc Điện, *Bình luận khoa học về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong luật dân sự Việt Nam*, Nxb Trẻ, TP. HCM, 2000, tr.15.

thứ ba không đưa ra một tài sản cụ thể nào cho chủ nợ để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ của người mắc nợ⁴. Vì lẽ đó mà không thể áp dụng hai biện pháp bảo đảm đối nhân là bảo lãnh và tín chấp đối với tài sản là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ.

Căn cứ vào các quy định tại Điều 328, 329, 330 và 346 BLDS năm 2015, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ gồm: đặt cọc, ký cược, ký quỹ và cầm giữ tài sản chỉ áp dụng đối với các tài sản là vật, tiền và giấy tờ có giá⁵ và đòi hỏi phải có sự chuyển giao tài sản về mặt vật chất từ bên bảo đảm cho bên nhận bảo đảm hoặc cho người thứ ba⁶. Tuy nhiên, không như tài sản hữu hình, là những tài sản nhận biết được bằng giác quan khi tiếp xúc, quyền sở hữu trí tuệ chỉ có thể là tài sản vô hình⁷, không thể nhìn thấy và không cầm nắm được, nên không thể chiếm hữu hay chuyển giao về mặt vật chất được. Do vậy, đối với tài sản là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, không thể áp dụng biện pháp đặt cọc, ký cược, ký quỹ và cầm giữ tài sản. Cũng không thể áp dụng biện pháp cầm cố tài sản, được định nghĩa tại Điều 309 BLDS năm 2015, vốn đòi hỏi phải có sự chuyển giao tài sản về mặt vật chất từ bên bảo đảm cho bên nhận bảo đảm, đối với tài sản là đối tượng quyền sở hữu trí tuệ.

Theo Điều 331 BLDS năm 2015, biện pháp bảo lưu quyền sở hữu chỉ áp dụng trong hợp

đồng mua bán. Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 chỉ quy định việc chuyển giao, chuyển nhượng các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, chứ không thể mua bán quyền sở hữu trí tuệ⁸. Điều này cũng có nghĩa rằng biện pháp bảo lưu quyền sở hữu cũng không thể áp dụng đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ⁹.

Điều 317 BLDS năm 2015 định nghĩa rằng thế chấp tài sản là việc một bên (gọi là bên thế chấp) dùng tài sản thuộc sở hữu của mình để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ và không giao tài sản cho bên kia (gọi là bên nhận thế chấp), mà tài sản thế chấp do chính bên thế chấp giữ¹⁰. Như đã phân tích, đặc trưng của tài sản vô hình, còn gọi là quyền tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ, là không thể nắm giữ hay chuyển giao về mặt vật chất. Chính vì vậy mà biện pháp thế chấp là biện pháp phù hợp nhất được áp dụng đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ.

Thực tiễn, thế chấp tài sản là quyền sở hữu trí tuệ đã xuất hiện từ lâu trên thế giới¹¹. Tại Singapore, vào năm 2016, Tập đoàn Quốc tế Masai đã thành công trong việc sử dụng quyền sở hữu trí tuệ là sáng chế làm tài sản thế chấp để vay vốn ngân hàng¹². Tại Việt Nam, vào năm 2013, Agribank đã từng cho Lifepro Việt Nam dùng quyền sử dụng 6 nhãn hiệu thời trang mua từ nước ngoài là tài sản thế chấp để vay 70 triệu USD (hơn 1.464 tỷ đồng)¹³.

⁴ Trương Thanh Đức, *9 biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr.247.

⁵ Theo khoản 1 Điều 330 BLDS 2015, đối với biện pháp ký quỹ, bên có nghĩa vụ có thể gửi giấy tờ có giá vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ.

⁶ Khoản 1 Điều 330 BLDS 2015 quy định rằng, đối với biện pháp ký quỹ, bên có nghĩa vụ không chuyển giao tài sản cho bên có quyền, mà gửi tài sản vào tài khoản phong tỏa tại một tổ chức tín dụng để bảo đảm cho việc thực hiện nghĩa vụ.

⁷ Nguyễn Ngọc Điện, Trường Đại học Mỏ TP. Hồ Chí Minh, *Giáo trình Luật dân sự, Tập 1*, Nxb Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh, 2018, tr. 221 và 222.

⁸ Chương IV (từ Điều 45 đến Điều 48), Chương X (từ Điều 138 đến Điều 150), Chương XV (từ Điều 192 đến Điều 197) Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009.

⁹ Trương Thanh Đức, *9 biện pháp bảo đảm nghĩa vụ hợp đồng*, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2017, tr. 255, 256.

¹⁰ Các bên có thể thỏa thuận giao cho người thứ ba giữ tài sản thế chấp (khoản 2 Điều 317 BLDS 2015).

¹¹ Tuyết Trinh, Chất lượng Việt Nam, *Giải pháp vay vốn ngân hàng bằng thế chấp tài sản trí tuệ*, <http://vietq.vn/tai-san-tri-tuc-giai-phap-vay-von-ngan-hang-moi-cho-doanh-nghiep-d77708.html>, đăng ngày: 11/12/2015, truy cập ngày: 07/08/2019.

¹² Ashima Ohri, Asian Legal Business, Singapore approves first IP-backed loan, <https://www.legalbusinessonline.com/news/singapore-approves-first-ip-backed-loan/72556>, đăng ngày: 09/06/2016, truy cập ngày: 07/08/2019.

¹³ Thu Hằng, Tiền Phong, Thế chấp áo, rút ruột ngân ty thật, <https://www.tienphong.vn/kinh-te/the-chap-ao-rut-ruot-ngan-ty-that-615042.tpo>, đăng ngày: 25/02/2013, truy cập ngày: 07/08/2019.



BLDS năm 2015 và 2005 đều khẳng định quyền sở hữu trí tuệ là quyền tài sản¹⁴ và là tài sản¹⁵. Do vậy, quyền sở hữu trí tuệ có thể được dùng để làm tài sản bảo đảm cho các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Thế chấp tài sản, như đã phân tích, là biện pháp duy nhất được áp dụng đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ. Điều này cũng đã được khẳng định rõ ràng trong giới học thuật¹⁶ và bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền là Ngân hàng Nhà nước Việt Nam¹⁷.

BLDS năm 2015 đã có sự thành công hơn BLDS năm 2005 trong việc nhập ba điều luật là Điều 320, 321 và 322 về tài sản bảo đảm (là vật; tiền, giấy tờ có giá và quyền tài sản) thành một điều luật duy nhất là Điều 295 trong BLDS năm 2015¹⁸. Tuy nhiên, điều này dẫn đến bất cập là các quyền tài sản nào có thể được dùng làm tài sản bảo đảm trong các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành BLDS về các biện pháp bảo đảm là Nghị định 163/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/02/2012, chỉ quy định về việc thế chấp quyền tài sản là quyền sử dụng đất¹⁹ và quyền đòi nợ²⁰, chứ không quy định về việc thế chấp quyền sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, theo Khoản 4 Điều 154 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thì văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành văn bản đó cũng đồng thời hết hiệu lực. Do Nghị định

163/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/02/2012 hướng dẫn thi hành BLDS năm 2005, nhưng BLDS năm 2005 đã hết hiệu lực, nên Nghị định 163/2006/NĐ-CP và Nghị định 11/2012/NĐ-CP cũng hết hiệu lực thi hành.

Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009, chỉ quy định việc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan từ Điều 45 đến Điều 48, việc định đoạt đối tượng quyền sở hữu công nghiệp thông qua việc chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp tại điểm c Khoản 1 Điều 123 và từ Điều 138 tới Điều 150, và việc chuyển giao quyền đối với giống cây trồng từ Điều 192 đến Điều 197, chứ không có bất kỳ điều luật nào khẳng định chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được thế chấp các đối tượng của quyền này.

Các văn bản dưới luật hướng dẫn thi hành Luật sở hữu trí tuệ, bao gồm: Nghị định 22/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan; Nghị định 103/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 122/2010/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2010; Nghị định 88/2010/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/08/2010 quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

¹⁴ Điều 115 BLDS 2015 và Điều 181 BLDS 2005.

¹⁵ Khoản 1 Điều 105 BLDS 2015 và Điều 163 BLDS 2005.

¹⁶ Bùi Đức Giang, *Xác lập biện pháp bảo đảm bằng tài sản theo Bộ luật dân sự*, Tạp chí Ngân hàng.

¹⁷ Misa (dẫn theo Trí thức trẻ), *Phản hồi của NHNN về sử dụng tài sản trí tuệ để thế chấp vay vốn ngân hàng*, <http://www.misa.com.vn/tin-tuc/chi-tiet/newsid/52708/Phan-hoi-cua-NHNN--tai-san-tri-tue-de-the-chap-vay-von-ngan-hang>, đăng ngày: 23/09/2016, truy cập ngày: 02/08/2019.

¹⁸ Đỗ Văn Đạt (Chủ biên), *Bình luận khoa học những điểm mới của Bộ luật dân sự năm 2015*, Nxb Hồng Đức, TP. HCM, 2016, tr. 315 và 316; Lê Vũ Nam, *Hoàn thiện các quy định về các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ trong Dự thảo Bộ luật dân sự sửa đổi*, Tạp chí Nghiên cứu lập pháp, số 13/2015, tr.27; Viên Thế Giang, *Thực trạng pháp luật về tài sản bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự và hướng sửa đổi*, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật, số 04/2015, tr.36.

¹⁹ Điểm c Khoản 1 Điều 10, điểm a Khoản 1 Điều 12, Điều 28 và Điều 68 Nghị định 163/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/02/2012.

²⁰ Điều 22 Nghị định 163/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP.

một số điều của Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 về quyền đối với giống cây trồng, và phần minh, cũng không có bất cứ quy định nào khẳng định chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được thể chấp quyền này.

Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 được ban hành trong bối cảnh của BLDS năm 2005. Theo đó, quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ được nằm trong một phần, đó là Phần thứ sáu của BLDS năm 2005. Nghị định 163/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 11/2012/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/02/2012, cũng được ban hành trong bối cảnh BLDS năm 2005 và Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, BLDS năm 2005 đã hết hiệu lực thi hành. Ngày 24/11/2015, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa 13 đã thông qua Bộ luật dân sự năm 2015 (Luật số 91/2015/QH13). Vì lẽ đó mà trong thời gian sắp tới, việc sửa đổi Luật sở hữu trí tuệ cần nằm trong một phần của chương trình xây dựng luật của Quốc hội. Theo đó, cần khẳng định chủ thể quyền sở hữu trí tuệ được thể chấp các đối tượng của quyền này, cũng giống như Luật đất đai năm 2013 khẳng định chủ thể quyền sử dụng đất được thể chấp quyền sử dụng đất²¹. Song song đó, cũng cần phải sửa đổi Nghị định về giao dịch bảo đảm cho phù hợp với Luật sở hữu trí tuệ về việc công nhận quyền thể chấp đối tượng quyền sở hữu trí tuệ của chủ thể có quyền. Điều này cũng giống

như việc khẳng định chủ sở hữu các tài sản vô hình được quyền thế chấp các tài sản đó tại luật của một số nước hiện nay. Ví dụ như tại Singapore, Điều 11.6.1 Luật về tín dụng và bảo đảm nghĩa vụ quy định rằng các tài sản vô hình, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ, có thể dùng làm tài sản thế chấp để bảo đảm thực hiện nghĩa vụ²².

2. Đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản là quyền sở hữu trí tuệ

Thứ nhất, về thẩm quyền đăng ký xác lập và chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ.

Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định 22/2018/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 23/02/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, sửa đổi, bổ sung năm 2009 về quyền tác giả, quyền liên quan, Cục Bản quyền tác giả trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch²³ thực hiện việc cấp, cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực Giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, Giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan²⁴

Theo Điều 6 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, Điều 6 Nghị định 103/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp và Chương I Mục 1 Khoản 1 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006/NĐ-CP²⁵, trong các đối tượng của quyền sở hữu trí tuệ, quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu²⁶, chỉ dẫn địa lý

²¹ Khoản 1 Điều 167, khoản 2 Điều 173, điểm d khoản 2 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 183 Luật đất đai năm 2013. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng, khoản 2 Điều 181 Luật đất đai năm 2013 quy định rằng cơ sở tôn giáo, cộng đồng dân cư sử dụng đất không được thể chấp quyền sử dụng đất.

²² Singapore Law Watch, Commercial Law, *Ch. 11 The Law of Credit and Security*, <https://www.singaporelawwatch.sg/About-Singapore-Law/Commercial-Law/ch-11-the-law-of-credit-and-security>, truy cập ngày: 01/08/2019.

²³ Cơ cấu tổ chức Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch được quy định tại Điều 3 Nghị định 79/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 17/07/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

²⁴ Cần lưu ý rằng, theo Điều 2 Điều 49 Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, đăng ký không phải là thủ tục bắt buộc để được hưởng quyền tác giả, quyền liên quan.

²⁵ Thông tư 01/2007/TT-BKHCN hướng dẫn thi hành Nghị định 103/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2010/TT-BKHCN, Thông tư 18/2011/TT-BKHCN, Thông tư 05/2013/TT-BKHCN và Thông tư 16/2016/TT-BKHCN.

²⁶ Riêng đối với nhãn hiệu nổi tiếng, theo khoản 2 Điều 6 Nghị định 103/2006/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 22/09/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp, quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu nổi tiếng theo quy định tại Điều 75 của Luật sở hữu trí tuệ năm 2005, được xác lập trên cơ sở thực tiễn sử dụng rộng rãi nhãn hiệu đó mà không cần thực hiện thủ tục đăng ký.



và quyền đối với giống cây trồng được xác lập trên cơ sở quyết định cấp Văn bằng, Giấy chứng nhận đăng ký hoặc Bằng bảo hộ của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo thủ tục đăng ký.

Theo Chương I và Chương II Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2010/TT-BKHCN, Thông tư 18/2011/TT-BKHCN, Thông tư 05/2013/TT-BKHCN và Thông tư 16/2016/TT-BKHCN, Cục Sở hữu trí tuệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ²⁷ là cơ quan cấp Văn bằng bảo hộ đối với đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu, cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý và thực hiện việc đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp.

Khoản 3 Điều 9 Thông tư 16/2013/TT-BNNPTNT hướng dẫn về bảo hộ quyền đối với giống cây trồng quy định rằng Cục Trồng trọt trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn²⁸ cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng, thực hiện việc đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng.

Thứ hai, về thẩm quyền đăng ký thể chấp quyền sở hữu trí tuệ.

Quyền sở hữu trí tuệ, một trong những quyền tài sản theo quy định tại Điều 115 BLDS năm 2015 và là một trong những tài sản được định nghĩa tại Khoản 1 Điều 105 BLDS năm 2015, không thể là một trong những bất động sản được liệt kê tại Khoản 1 Điều 107 BLDS năm 2015. Quyền sở hữu trí tuệ chỉ có thể là động sản theo quy định tại Khoản 2 Điều 107 BLDS 2015.

Khác với BLDS năm 2005, BLDS năm 2015 không quy định về hình thức hợp đồng thế chấp tài sản. Tuy nhiên, theo Khoản 2 Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01/09/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm, việc thế chấp tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai và thế chấp tài sản là động sản khác, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ, như đã đề cập bên trên, được đăng ký khi có yêu cầu. Theo Điều 5 và điểm a Khoản 7 Điều 6 Thông tư

08/2018/TT-BTP hướng dẫn về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp và Khoản 4 Điều 9 Nghị định 102/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01/09/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm, quyền tài sản phát sinh từ quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp, quyền đối với giống cây trồng là các tài sản bảo đảm được đăng ký theo yêu cầu tại Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp.

Từ những quy định trên, có thể thấy rằng Cục Bản quyền tác giả trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thực hiện việc cấp, cấp lại, đổi, hủy bỏ hiệu lực giấy chứng nhận đăng ký quyền tác giả, giấy chứng nhận đăng ký quyền liên quan. Cục Sở hữu trí tuệ trực thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện việc cấp Văn bằng bảo hộ đối với đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí, nhãn hiệu và Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý và thực hiện việc đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu công nghiệp. Cục Trồng trọt trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn cấp Bằng bảo hộ giống cây trồng và thực hiện việc đăng ký hợp đồng chuyển nhượng quyền đối với giống cây trồng. Trong khi đó, thẩm quyền đăng ký biện pháp bảo đảm là thế chấp tài sản đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ thuộc Trung tâm Đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp. Các cơ quan này không sử dụng chung một hệ thống cơ sở dữ liệu, do vậy, không có sự kết nối và không thể quản lý được một cách chi tiết các giao dịch liên quan đến các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ. Từ đó dẫn đến các rủi ro có thể phát sinh, gây ảnh hưởng đến các bên trong giao dịch bảo đảm cũng như ảnh hưởng đến bên thứ ba có liên quan. Ví dụ điển hình như, sáng

²⁷ Cơ cấu tổ chức Bộ Khoa học và Công nghệ được quy định tại Điều 3 Nghị định 95/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 16/08/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ.

²⁸ Cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được quy định tại Điều 3 Nghị định 15/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 17/02/2017 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

chế đang được sử dụng là tài sản bảo đảm, lại lixăng cho chủ thể khác. Do đăng ký hợp đồng chuyển quyền sử dụng sáng chế (hợp đồng lixăng sáng chế) và đăng ký biện pháp bảo đảm đối với sáng chế thuộc thẩm quyền của hai cơ quan khác nhau nên khó có thể quản lý được sáng chế đang lixăng có đang được dùng để thế chấp hay không. Thêm vào đó, do hồ sơ đăng ký chuyển quyền sử dụng sáng chế không đòi hỏi bản gốc văn bằng bảo hộ²⁹ nên bên bảo đảm có thể tự do xác lập hợp đồng lixăng sáng chế mà không cần thông báo hoặc không cần có sự đồng ý của bên bảo đảm.

Theo thông lệ tại nhiều nước trên thế giới, Cục sở hữu trí tuệ chịu trách nhiệm quản lý tất cả các hoạt động liên quan đến các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, từ việc thẩm định đơn đăng ký bảo hộ cho đến việc cấp văn bằng bảo hộ và quản lý mọi giao dịch liên quan đến các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ như: chuyển giao quyền sở hữu trí tuệ, đăng ký biện pháp thế chấp đối với các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ... Điển hình như tại Singapore, quốc gia đứng thứ 4 thế giới, đứng đầu Châu Á về bảo hộ sở hữu trí tuệ³⁰, IPOS (Intellectual Property Office of Singapore)³¹ là cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Tư pháp, có chức năng quản lý hệ thống sở hữu trí tuệ, thúc đẩy việc khai thác tài sản trí tuệ, xây dựng năng lực và phát triển hệ sinh thái sở hữu trí tuệ của nhằm hỗ trợ hiệu quả việc tạo lập, bảo hộ và khai thác tài sản trí tuệ³². Việt Nam có thể ứng dụng cách thức này cho phù hợp với thực tiễn hiện nay tại nước nhà. Cụ

thể, Cục Bản quyền tác giả thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Cục Sở hữu trí tuệ thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ, Cục Trồng trọt thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không chỉ là các cơ quan có thẩm quyền thực hiện việc cấp văn bằng bảo hộ và đăng ký hợp đồng chuyển giao các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ, mà còn thực hiện các giao dịch khác liên quan đến quyền sở hữu trí tuệ, đặc biệt là thực hiện việc đăng ký thế chấp các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ. Tùy theo đối tượng quyền sở hữu trí tuệ đó là quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp hay quyền đối với giống cây trồng mà Cục Bản quyền tác giả, Cục Sở hữu trí tuệ hay Cục Trồng trọt sẽ thực hiện việc đăng ký thế chấp các đối tượng quyền sở hữu trí tuệ này. Tương tự như đối với quyền sử dụng đất, Văn phòng đăng ký đất đai trực thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường vừa là cơ quan cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất³³, vừa là cơ quan thực hiện đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất³⁴. Để làm được điều đó, trong tương lai, cần phải chỉnh sửa Điều 4 Nghị định 102/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01/09/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm và Điều 6 Thông tư 08/2018/TT-BTP hướng dẫn một số vấn đề về đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm, hợp đồng và trao đổi thông tin về đăng ký biện pháp bảo đảm tại các Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản của Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm thuộc Bộ Tư pháp./

²⁹ Điều 47.2 Thông tư 01/2007/TT-BKHCN, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 13/2010/TT-BKHCN.

³⁰ Dân trí, S.H., *Tăng cường hợp tác song phương về sở hữu trí tuệ giữa Việt Nam và Singapore*, <https://dantri.com.vn/khoa-hoc-cong-nghe/tang-cuong-hop-tac-song-phuong-t-nam-va-singapore-20171128170520078.htm>, đăng ngày: 28/11/2017, truy cập ngày: 12/08/2019.

³¹ Website của Cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ Singapore IPOS: <https://www.ipos.gov.sg/>. Chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ Singapore (IPOS) được quy định tại Điều 6 và Điều 7 của Đạo luật Singapore về Cơ quan quản lý về sở hữu trí tuệ (IPOS) (Tham khảo tại: Singapore Statutes Online, *Intellectual Property Office of Singapore Act (Chapter 140)*).

³² Tin tức (dẫn theo TTXVN), Khánh Chi, *Sở hữu trí tuệ. Hướng tới vị trí thứ 2 ASEAN*, <https://baotintuc.vn/kinh-te/so-huu-tri-tue-huong-toi-vi-tri-thu-2-asean-20170128084251709.htm>, đăng ngày: 28/01/2018, truy cập ngày: 12/07/2019.

³³ Điều 37 Nghị định 43/2014/NĐ-CP do Chính phủ ban hành 15/05/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đất đai, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 01/2017/NĐ-CP.

³⁴ Khoản 4 Điều 9 Nghị định 102/2017/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 01/09/2017 về đăng ký biện pháp bảo đảm.